

SỬ DỤNG TỐT CÁC CƠ SỞ, PHƯƠNG TIỆN VÀ THIẾT BỊ KIỂM ĐỊNH, KIỂM NGHIỆM VÀ ĐO LƯỜNG TRONG CẢ NƯỚC

LÊ KHẮC

TÌNH hình phát triển sản xuất ở nước ta đòi hỏi phải đẩy mạnh và đưa vào nề nếp các mặt công tác quản lý kỹ thuật, từ khâu xác định phương án sản phẩm, xây dựng kế hoạch sản xuất, chuẩn bị sản xuất, tổ chức và quản lý sản xuất đến khâu bao bì, đóng gói, xuất xưởng, lưu thông phân phối, vận chuyển, bảo quản, bảo trì, sửa chữa, và sử dụng sản phẩm. Trong một nền sản xuất lớn và hiện đại, mà hiện nay chúng ta đang tiến tới, các mặt công tác quản lý kỹ thuật chủ yếu như tiêu chuẩn hóa, đo lường, và quản lý chất lượng sản phẩm, là những nét đặc trưng để đánh giá trình độ sản xuất, trình độ quản lý, và những tiến bộ khoa học - kỹ thuật của chúng ta. Các mặt công tác nói trên phải được thể hiện bằng một hệ thống pháp chế kinh tế - kỹ thuật ngày càng hoàn chỉnh, xây dựng trên cơ sở tình hình, điều kiện và yêu cầu cụ thể của nước ta, đồng thời dựa trên những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, để tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị sử dụng cao, và nhất là có giá trị xuất khẩu, coi đó là một yêu cầu rất cơ bản của một nền sản xuất phát triển.

Trong gần hai mươi năm qua, Nhà nước ta, kể cả trung ương, các ngành và các địa phương, đã ban hành nhiều văn kiện quy định các chế độ quản lý nói chung, và quản lý kỹ thuật nói riêng, như các điều lệ, quy định, các tiêu chuẩn kỹ thuật, các quy trình quy phạm, các định mức, v.v..., có liên quan đến hầu hết các khâu chủ yếu của quá trình sản xuất và lưu thông phân phối, và gần đây nhất là bản điều lệ về quản lý xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, đó là những cơ sở pháp chế rất có hiệu lực để tiến hành công tác quản lý, và hệ thống pháp chế này sẽ dần dần được bổ sung và hoàn thiện thêm.

Riêng đối với ba mặt công tác tiêu chuẩn hóa, đo lường và quản lý chất lượng sản phẩm, trong hơn 15 năm qua, ngoài việc xây dựng và cho áp dụng hàng nghìn tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm của các ngành, các cấp, chúng ta đã xây dựng và cho thi hành nhiều chế độ quản lý đối với các hoạt động tiêu chuẩn hóa, đo lường và kiểm tra

chất lượng sản phẩm, từ các cơ sở trở lên có tác dụng thúc đẩy sản xuất, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thống nhất hóa, hợp tác hóa, nâng cao hiệu quả sản xuất, và đặc biệt là duy trì được sự cố gắng bảo đảm chất lượng sản phẩm, trong những điều kiện hết sức khó khăn của thời kỳ sau chiến tranh. Song song với quy định các chế độ quản lý, chúng ta đã triển khai một hệ thống kiểm tra ở các ngành, các cấp, nhằm bảo đảm việc thực hiện đúng đắn những điều đã quy định, trước hết ở các cơ sở sản xuất, tại đó nhiều nơi đã thực hiện các chế độ kiểm tra kỹ thuật, kiểm định các dụng cụ đo, và đặc biệt là chế độ kiểm tra chất lượng sản phẩm (gọi tắt là KCS); ở trung ương có các Cục tiêu chuẩn, Cục đo lường, và Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa, làm công tác quản lý Nhà nước cấp trung ương, đồng thời có chức năng quản lý toàn bộ các công tác đó trong phạm vi cả nước ở các tỉnh và thành phố cũng đã hình thành những tổ chức về quản lý 3 mặt công tác đó trong địa phương.

Theo xu thế chung của quản lý hiện đại, các quy định có tính chất pháp chế nói trên đều là những quy định cụ thể, mà hầu hết là định lượng (kích thước, dung sai, tính năng, thông số, tuổi thọ, độ tin cậy, hàm lượng, các đặc trưng chất lượng, v.v...), bởi vậy công tác kiểm tra đòi hỏi phải có những phương tiện thích hợp để đánh giá được chính xác, bằng định lượng, trình độ mà những sản phẩm làm ra thực hiện được những điều đã quy định cho sản phẩm đó; yêu cầu này đòi hỏi phải có những cơ sở và tổ chức chuyên trách, những phương tiện, những mẫu hay chất chuẩn để so sánh, và những thiết bị thích hợp, để tiến hành hai loại công tác kiểm nghiệm (hay còn gọi là thử nghiệm, hoặc trắc nghiệm) sản phẩm, và công tác kiểm định, nhằm đảm bảo độ chính xác và tính thống nhất của các thiết bị đo cũng như của các thiết bị và các phương tiện kiểm nghiệm, so với những thiết bị chuẩn và những mẫu hay chất chuẩn thống nhất

trong cả nước. Ở nước ta, hiện nay, đã có một số cơ sở và tổ chức chuyên trách công tác kiểm nghiệm sản phẩm như các phòng kiểm nghiệm thuộc Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa, Viện định chuẩn (tại thành phố Hồ Chí Minh), Bộ nội thương, Bộ ngoại thương, hoặc công tác kiểm định các dụng cụ đo, như các phòng đo lường thuộc Cục đo lường trung ương, của quân đội, của các phòng đo lường tỉnh và thành phố, và của nhiều xí nghiệp lớn. Ngoài ra, để tận dụng được các thiết bị và lực lượng cán bộ khoa học, kỹ thuật của các ngành, các địa phương, các trường đại học, Cục đo lường trung ương và Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa đã tiến hành điều tra thống kê các cơ sở và những phương tiện, thiết bị hiện có trong nước, đã tiến tới thực hiện một chế độ ủy quyền rộng rãi cho các cơ sở này trong công tác kiểm định và kiểm nghiệm. Nhu cầu về kiểm định và kiểm nghiệm ngày càng lớn trong một nền kinh tế phát triển; khối lượng kiểm định và kiểm nghiệm ngày càng tăng, cùng với việc gia tăng các chủng loại và số lượng sản phẩm. Phương tiện kỹ thuật và phương pháp kiểm định, kiểm nghiệm ngày càng cao, sử dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật ngày càng hiện đại, do sự triển khai của nhiều loại sản phẩm có những tính năng hoàn toàn mới, và những yêu cầu về chất lượng và độ tin cậy rất cao; kiểm định và kiểm nghiệm không những là yêu cầu của người tiêu thụ, mà còn là yêu cầu của người sản xuất, người quản lý và người kinh doanh, tạo ra những mối quan hệ tin cậy lẫn nhau có cơ sở khoa học vững chắc, và trung thực, có lợi cho sự phát triển sản xuất và tiêu thụ trong toàn xã hội.

Một chế độ ủy quyền rộng rãi, dựa trên năng lực của các cơ sở và các phương tiện, thiết bị sẵn có, dựa vào đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật có chuyên môn lành nghề đang hoạt động ở các cơ sở, kết hợp với việc sắp xếp theo một hệ thống chuyên môn hóa hợp lý và việc phân bố theo địa lý của các cơ sở, sản xuất, sẽ có thể, cùng với các cơ sở và tổ chức chuyên trách, thỏa mãn được những yêu cầu rất lớn về kiểm định và kiểm nghiệm trong cả nước, đáp ứng được những yêu cầu của người sản xuất và tiêu thụ, lại sử dụng được một cách hợp lý, nhanh chóng, kịp thời, và kinh tế nhất các cơ sở và phương tiện kỹ thuật sẵn có, cũng như lực lượng cán bộ khoa học, kỹ thuật hoạt động trong tất cả các ngành, ở khắp các khu vực kinh tế quan trọng.

Kinh nghiệm của những nước có nền công nghiệp phát triển cho thấy cần phải chú ý

những vấn đề sau đây trong công tác tổ chức ủy quyền kiểm định và kiểm nghiệm:

1) Phải có những chuẩn quốc gia về đo lường. Cơ quan đo lường quốc gia của mỗi nước có trách nhiệm trong việc thiết lập và bảo quản các chuẩn này, và tham gia Ủy ban quốc tế về cân đo, để tiến hành định kỳ so sánh các chuẩn quốc gia với các chuẩn quốc tế tương ứng.

• 2) Phải có những tiêu chuẩn về phương pháp thử nghiệm được xác định thật rõ ràng và được các bên hữu quan chấp nhận làm cơ sở cho việc đánh giá định lượng những chỉ tiêu chất lượng sản phẩm; cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc gia của mỗi nước, ngoài việc xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia còn có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn về phương pháp thử nghiệm, đồng thời với những điều lệ về quy tắc thực hành (hay lề lối làm việc).

Tại một số nước có những xí nghiệp thuộc các công ty nước ngoài, sử dụng những phương pháp thử nghiệm của các nước đó (thí dụ như các phương pháp ASTM của Mỹ hay BSI của Anh), không bắt buộc phải theo các phương pháp thử nghiệm của quốc gia sở tại; quốc gia sở tại nên so sánh các phương pháp đó, và tốt nhất là xây dựng được những tiêu chuẩn quốc gia phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế, hoặc áp dụng những tiêu chuẩn quốc tế sẵn có phù hợp với những điều kiện trong nước, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển mậu dịch với nước ngoài. Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc gia của mỗi nước nên tham gia với tư cách là một hội viên tích cực của tổ chức tiêu chuẩn quốc tế (ISO).

3) Tại những nước đã phát triển, người ta thường thấy có một trung tâm kiểm định và kiểm nghiệm quốc gia, gồm nhiều phòng thí nghiệm, và một cơ quan phụ trách công tác tiêu chuẩn hóa. Ở một số nước khác, còn có một cơ quan thứ ba, phụ trách việc ủy quyền cho các phòng thí nghiệm trong nước, coi như đề hỗ trợ và bổ sung cho công việc của hai tổ chức trên. Nhận thấy rằng một trung tâm kiểm định và kiểm nghiệm quốc gia duy nhất không thể nào trực tiếp kiểm định được tất cả các thiết bị đo và thử nghiệm của các xí nghiệp trong nước, trong khi các cơ sở sản xuất và tiêu thụ, cũng như các cơ quan quản lý lại đòi hỏi các thiết bị này phải đủ chính xác và đủ tin cậy, bởi vậy phải có một hệ thống các phòng thí nghiệm được ủy quyền, nhằm bảo đảm cả việc kiểm định, kiểm nghiệm, và đo lường. Ở Australia, mà đại bộ phận các xí nghiệp là của tư nhân, cơ quan quản lý hệ thống này, gọi tắt là NATA (national association of testing authorities)

là một tổ chức tự quản, không thuộc chính phủ; nhưng nguồn tài chính lại do chính phủ cấp phần lớn, ngoài ra còn có sự đóng góp của các phòng thí nghiệm được ủy quyền, và tiền thu lệ phí; hệ thống NATA bao gồm trên 1000 phòng thí nghiệm thuộc các cơ quan Nhà nước, các cơ sở đào tạo và các cơ sở công nghiệp, sử dụng trên 700 kiểm tra viên lấy trong các ngành nói trên; hệ thống này đã hoạt động được trên 30 năm, và gần đây đã mở rộng ra cả các hoạt động lấy mẫu kiểm tra; lãnh đạo tổ chức này là một hội đồng gồm những thành viên được bầu ra, đại diện cho các phòng thí nghiệm được ủy quyền, những người do chính phủ chỉ định, những người đại diện cho các tổ chức sản xuất, cho cơ quan tiêu chuẩn hóa, và một số viện khoa học.

Nhiều nước khác như Anh, Tân Tây Lan, và một số nước ở châu Âu cũng đã có những hệ thống tương tự, tuy có khác nhau ít nhiều về chức năng.

4) Nội dung và những điều kiện được ủy quyền. Nội dung ủy quyền bao gồm các hoạt động thử nghiệm, lấy mẫu, đo lường, và kiểm định, được tiến hành trong phòng thí nghiệm, tại xưởng, tại hiện trường, hay trong phạm vi nhà máy; nội dung này phù hợp với những quan niệm hiện đại về quản lý nói chung, và quản lý chất lượng nói riêng.

Để nhận được sự ủy quyền, các phòng thí nghiệm phải có những điều kiện sau đây:

a) Cán bộ phụ trách và những người tham gia vào công việc giám sát kiểm định và kiểm nghiệm phải có đủ kiến thức và kinh nghiệm thích hợp với công việc đó.

b) Phải có một tỷ lệ thích đáng giữa cán bộ giám sát và thao tác viên.

c) Những phương tiện, dù là cố định hay cơ động, phải thích hợp.

d) Những thiết bị sử dụng phải thuộc loại thích hợp, được kiểm định phù hợp với những chuẩn đo lường quốc gia, và phải hoạt động tốt.

e) Phòng thí nghiệm phải được quản lý tốt, bao gồm bộ máy giám sát, các thủ tục thử nghiệm, nhận biết các mẫu, ghi chép các số liệu thử nghiệm, và báo cáo kết quả thử nghiệm.

5) Nên chia công tác thử nghiệm ra làm nhiều nhóm hay lĩnh vực chuyên môn khác nhau, theo tính chất khoa học kỹ thuật của chúng; thí dụ sau đây là của tổ chức NATA:

Đo âm học và dao động: các thiết bị âm học và dao động; thử nghiệm âm học và dao động các vật liệu và các lắp ghép; cân bằng động.

Thử nghiệm sinh học: Thử nghiệm sinh học, vi sinh học, và nấm học các vật liệu.

Thử nghiệm hóa học: Phân tích và thử nghiệm hóa học các loại vật liệu.

Thử nghiệm điện học: Kiểm định điện, thử nghiệm các thiết bị, dụng cụ, phụ tùng điện thử nghiệm điện các vật liệu; thử nghiệm các thiết bị điện tử.

Đo nhiệt và nhiệt độ: Các loại nhiệt kế và cao nhiệt kế; kiểm tra các lò; tính dẫn nhiệt; thử nghiệm các máy đo khối động nhiệt.

Thử nghiệm cơ học: thử nghiệm cơ học các vật liệu và lắp ghép; kiểm định; cơ học chất lỏng; thử nghiệm tính năng; kim tương học.

Đo lường: Các đo cỡ, gá lắp, và công cụ; chuẩn về độ dài và góc; khối lượng, dung tích, và tỉ trọng, áp suất, thời gian.

Thử nghiệm không phá hủy: Xét nghiệm bằng tia X và bằng siêu âm các kim loại và phi kim loại, các bộ phận cấu thành và lắp ráp; thử nghiệm dòng xoáy.

Quang học và trắc quang học: Đèn và các đồ trang trí ánh sáng; trắc quang kế; kiểm định các thiết bị dụng cụ quang học.

Trong mỗi lĩnh vực được phân chia như trên, có một ủy ban tư vấn gồm những chuyên gia thuộc lĩnh vực đó, lấy trong các cơ quan của chính phủ, của các tổ chức đào tạo, và các tổ chức công nghiệp, có chức năng tư vấn cho hội đồng NATA về những điều kiện ủy quyền, giám sát việc đánh giá lần đầu tiên các phòng thí nghiệm, và kiểm soát thường kỳ các phòng thí nghiệm được ủy quyền; các ủy ban tư vấn này sử dụng các chuyên gia của các phòng thí nghiệm để làm kiểm tra viên trong từng chuyên môn hẹp cụ thể; các kiểm tra viên này làm việc với tư cách tự nguyện, có sự đồng ý của cơ quan chủ quản của mình.

6) Sau việc kiểm tra ban đầu để công nhận ủy quyền, phải tổ chức kiểm soát thường kỳ các cơ sở được ủy quyền; chu kỳ kiểm soát có thể vào khoảng từ 6 tháng đến 1 - 2 năm, tùy tình hình tại mỗi cơ sở; ngoài ra phải tổ chức kiểm tra bất thường, mỗi khi có một sự thay đổi tại cơ sở được ủy quyền, thí dụ như thay đổi cán bộ phụ trách, thay đổi phương tiện và thiết bị, thay đổi phạm vi ủy quyền, v.v... Mỗi kiểm tra viên tham gia vào công việc kiểm soát đều được thông báo đầy đủ trước về tình hình của cơ sở, bao gồm tình hình các bộ, tình hình bộ máy, các phương tiện và thiết bị, lề lối làm việc, những điều kiện ủy quyền, những mặt có thể còn yếu của cơ sở cần phải chú ý xem xét, v.v...; cùng đi với các kiểm tra viên mỗi lần đến các phòng thí nghiệm được ủy quyền, còn có một cán bộ trong bộ máy quản lý hệ thống, để giúp cho kiểm tra viên về các nguyên tắc, thủ tục và lề lối làm việc.

Nội dung kiểm tra gồm có: kiểm tra kiến thức và kinh nghiệm của người phụ trách cũng như lề lối làm việc của phòng thí nghiệm; thanh tra các phương tiện và thiết bị, chú ý đặc biệt đến tính thích hợp của chúng đối với việc thử nghiệm, và tình hình kiểm định của chúng; xem xét tỷ mỉ cách ghi chép, các thủ tục kiểm nghiệm và báo cáo; chọn một vài đối tượng kiểm nghiệm và kiểm định và xem xét tất cả các tư liệu có liên quan đến việc thử nghiệm các đối tượng đó; chứng kiến cụ thể tại chỗ việc thực hiện một vài thử nghiệm.

Trường hợp sau khi kiểm tra mà không kết luận được thì phải đề cơ sở tham gia vào một chương trình thử nghiệm có nhiều phòng thí nghiệm được ủy quyền khác đã được kết luận tham gia, và so sánh kết quả với các phòng thí nghiệm này để kết luận.

Trong thời gian tiến hành kiểm tra, vào khoảng từ 1 đến 4 buổi, quan hệ giữa kiểm tra viên và các cán bộ của cơ sở được kiểm tra phải là một quan hệ hữu nghị, trao đổi những ý kiến và nhận xét có lợi cho cả đôi bên; giám đốc phòng thí nghiệm sẽ nhận được một bản báo cáo nhận xét đầy đủ về kết quả kiểm tra, và được sự giúp đỡ tích cực để khắc phục những thiếu sót còn tồn tại, đã được kiểm tra viên phát hiện.

7) Thu hồi ủy quyền; Trường hợp phòng thí nghiệm được ủy quyền không còn thực hiện đầy đủ những điều kiện như đã nói ở (4), hoặc vi phạm những điều kiện đó, thì có thể bị thu hồi hoặc cho tạm ngừng ủy quyền một thời gian; Tuy nhiên việc thu hồi hoặc cho tạm ngừng ủy quyền đối với một phòng thí nghiệm, cần phải làm một cách thận trọng và kín đáo, không nên dùng bất cứ một hình thức thô bạo nào.

Trường hợp phòng thí nghiệm bị sự cố nặng (như hỏa hoạn, máy móc bị hư hỏng nặng, cán bộ chuyên môn bị điều động, v.v...), thì được coi như là tạm ngừng hoạt động một thời gian (thường không nên để quá một năm), và không coi như bị thu hồi ủy quyền.

8) Trách nhiệm của cơ quan quản lý hệ thống kiểm định và kiểm nghiệm: Cơ quan quản lý hệ thống phải tổ chức tốt công tác giám sát các cơ sở được ủy quyền, bảo đảm cho việc kiểm định và kiểm nghiệm được chính xác và trung thực, xây dựng được sự tin nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước, và của các khách hàng trong nước cũng như ngoài nước. Nhiều cơ quan quản lý Nhà nước cũng như nhiều khách hàng chỉ tin nhiệm và chỉ công nhận những kết quả kiểm định và kiểm nghiệm của các phòng thí

nghiệm được cơ quan quản lý hệ thống này ủy quyền; do đó, nhiều phòng thí nghiệm, nhất là các phòng thí nghiệm thuộc các cơ sở sản xuất, đều cố gắng phấn đấu để được ủy quyền; những giấy chứng nhận kiểm định và kiểm nghiệm của các phòng thí nghiệm được ủy quyền, có mang danh hiệu hoặc biểu tượng của cơ quan quản lý hệ thống bao giờ cũng được tin nhiệm hơn cả; tuy nhiên, cần phải chú ý rằng sự bảo đảm này của cơ quan quản lý hệ thống chỉ có nghĩa là các kiểm định hoặc kiểm nghiệm đã được tiến hành ở một cơ sở chuẩn có thẩm quyền chuyên môn mà thôi, chứ không có nghĩa là bảo đảm về mặt chất lượng những sản phẩm hay những mẫu đã được kiểm định hoặc kiểm nghiệm tại đó; việc chứng nhận và cấp dấu chất lượng thuộc thẩm quyền các cơ quan quản lý chất lượng.

Cơ quan quản lý hệ thống kiểm định và kiểm nghiệm phải công bố danh sách những phòng thí nghiệm được ủy quyền, nói rõ địa chỉ, lĩnh vực chuyên môn, các đối tượng và các loại thử nghiệm và kiểm định, mà mỗi phòng có thể làm được, thậm chí cả tên những người có thẩm quyền ký các giấy chứng nhận kiểm định và kiểm nghiệm.

Cơ quan quản lý hệ thống kiểm định và kiểm nghiệm là một thành viên không thể thiếu được trong các tổ chức quản lý chất lượng; các chế độ ủy quyền lấy mẫu, kiểm định và kiểm nghiệm đều được xây dựng trên cơ sở nhất trí với các tổ chức quản lý chất lượng, như các cơ quan tiêu chuẩn hóa, đo lường, và kiểm tra chất lượng v.v...

Trong một số nước, cơ quan này còn có trách nhiệm trong việc phát triển công tác kiểm định và kiểm nghiệm trong cả nước, triển khai áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật mới nhất vào các công tác này, đào tạo cán bộ, tổ chức công tác thông tin và các sinh hoạt khoa học (hội nghị, xêmina, triển lãm, thao diễn kỹ thuật, mở những lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn ngày tại các cơ sở, v.v...) có liên quan đến các lĩnh vực kiểm định và kiểm nghiệm, tham gia tích cực vào việc xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc biệt những tiêu chuẩn về thử nghiệm, và về thiết bị của các phòng thí nghiệm.

9) Mỗi nước có hệ thống ủy quyền kiểm định và kiểm nghiệm riêng của mình: trong giao thương quốc tế, cần tiến tới có sự công nhận lẫn nhau hoặc nhiều bên các hệ thống ủy quyền quốc gia.

(Xem tiếp trang 14)

sở sản xuất các mặt hàng thủy tinh đã bước đầu sản xuất được một số mặt hàng phục vụ cho các hoạt động KHKT như bình cầu, buret, pipet, ống lượng v.v... đáp ứng một phần nhu cầu trong nước. Tuy vậy, để cung ứng kịp thời cho công tác nghiên cứu, các cơ quan nghiên cứu KHKT cần phải có một lực lượng công nhân có tay nghề khá, đủ năng lực trang chế các dụng cụ thí nghiệm bằng thủy tinh đơn chiếc, quy cách, hình dáng khác nhau: phục vụ các ý đồ nghiên cứu thực nghiệm hàng ngày; những loại dụng cụ đó nếu đặt các cơ sở sản xuất sẽ không thích hợp. Ở Viện khoa học Việt Nam có một lực lượng công nhân kỹ thuật thủy tinh có trình độ tay nghề cao, có khả năng chế tạo và sửa chữa các dụng cụ thủy

tinh, thạch anh với quy cách hình dáng khá phức tạp, hiện đang phục vụ tương đối có hiệu quả cho Viện và một phần nhỏ cho các cơ quan ngoài. Các cơ sở nghiên cứu KHKT khác cũng đang rất cần loại công nhân kỹ thuật thủy tinh như ở Viện khoa học Việt Nam. Loại công nhân kỹ thuật như vậy, chúng ta có khả năng đào tạo được ở trong nước.

Đi đôi với việc đẩy mạnh sản xuất vật tư, thiết bị khoa học-kỹ thuật trong nước, chúng ta còn cần tăng cường đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật chuyên sử dụng vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị khoa học cũng như chế tạo dụng cụ kỹ thuật phục vụ ngay tại các cơ sở nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

Ngô Tiến Phúc

Sử dụng tốt các cơ sở, phương tiện...

(Tiếp theo trang 9)

Tùy tình hình mỗi nước, chức năng của hệ thống ủy quyền kiểm định và kiểm nghiệm có thể mở rộng ra (ủy quyền cả việc lấy mẫu, kiểm tra cung ứng vật tư, thiết bị v.v...), hoặc thu hẹp lại (chỉ ủy quyền kiểm định, hoặc chỉ ủy quyền thử nghiệm), nhưng chủ yếu vẫn là ủy quyền kiểm định và kiểm nghiệm. Ở nước ta, đã bước đầu thực hiện một chế độ ủy quyền kiểm định hoặc kiểm nghiệm, của Cục đo lường trung ương, và của Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa, đối với một số cơ sở, nhưng việc làm này có quá ít và chưa thành hệ thống, do những khó khăn về tổ chức và vật chất, nhiều cơ sở thí nghiệm chưa đủ những điều kiện cần thiết để được ủy quyền.

Để tiến tới xây dựng được hệ thống kiểm định và kiểm nghiệm trong cả nước ta, những công việc cần phải làm là:

1. Tăng cường các cơ sở thí nghiệm hiện có của các ngành trung ương, các trường đại học, các địa phương, các cơ sở sản xuất lớn, để có đủ điều kiện được ủy quyền; trước mắt, Cục tiêu chuẩn, Cục đo lường trung ương và Cục kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa là những cơ quan có trách nhiệm nghiên cứu và thực hiện chế độ ủy quyền kiểm định, kiểm nghiệm cho các cơ sở này.

2. Trên cơ sở điều tra thống kê các cơ sở thí nghiệm hiện có, kết hợp với quy hoạch phát triển kinh tế, đặc biệt là với việc xây dựng những cơ sở sản xuất mới, có kế hoạch

phát triển những phòng thí nghiệm tại các cơ quan quản lý trung ương và địa phương, các cơ sở đào tạo, các cơ sở sản xuất theo hướng ủy quyền chuyên môn hóa; đặc biệt chú ý đến các phòng thí nghiệm thuộc các cơ sở công nghiệp lớn.

3. Sớm có những chuẩn quốc gia về đo lường, những thiết bị và những chất chuẩn; xây dựng và ban hành những tiêu chuẩn cần thiết về kiểm định và kiểm nghiệm, bao gồm cả phương pháp, thiết bị, thủ tục và lệ lối làm việc. Các tổ chức tiêu chuẩn hóa, đo lường và kiểm tra chất lượng của nước ta nên tích cực tham gia hoạt động trong các tổ chức quốc tế về tiêu chuẩn hóa, đo lường và quản lý chất lượng sản phẩm, để học tập được những kinh nghiệm quốc tế trong các lĩnh vực này, đặc biệt là trong lĩnh vực kiểm định và kiểm nghiệm.

4. Sớm hình thành một trung tâm chuẩn và kiểm định, kiểm nghiệm quốc gia, nằm trong tổ chức hợp nhất của 3 cơ quan tiêu chuẩn hóa, đo lường, và kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa, thuộc Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước, giữ vai trò chủ đạo trong hệ thống ủy quyền. Trong điều kiện nước ta, là một nước xã hội chủ nghĩa, không có những cơ sở sản xuất lớn của tư nhân, cơ quan hợp nhất 3 mặt công tác nói trên sẽ đồng thời là cơ quan quản lý hệ thống ủy quyền kiểm định và kiểm nghiệm thống nhất trong cả nước.